

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CÁO
VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ SƠ BỘ
TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Ngày 07/6/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 484/QĐ- TTg về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025, đây là cuộc Tổng điều tra lần thứ 6 tại Việt Nam về lĩnh vực nông thôn, nông nghiệp. Mục đích của Tổng điều tra nhằm thu thập thông tin cơ bản để biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội phục vụ việc đánh giá thực trạng, phân tích xu hướng biến đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển nông thôn, tình hình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, đánh giá tình hình phát triển nông thôn trên phạm vi cả nước cũng như của từng địa phương.

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 được thực hiện trong bối cảnh nhu cầu thông tin đầy đủ, toàn diện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng gia tăng nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông thôn, nông nghiệp của quốc gia. Năm 2025 cả nước thực hiện nhiều đổi mới trong tổ chức bộ máy quản lý hành chính, đặc biệt là việc áp dụng chính quyền địa phương hai cấp. Do đó, nhu cầu về thông tin, số liệu thống kê phân tổ theo đơn vị hành chính mới là cấp thiết, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cấp.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 tỉnh Nghệ An do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đã chỉ đạo thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra trên phạm vi toàn tỉnh. Sau 05 tháng hoàn thành công tác thu thập thông tin tại địa bàn, dữ liệu Tổng điều tra được tổng hợp để biên soạn Báo cáo kết quả sơ bộ, đồng thời làm cơ sở biên soạn Báo cáo kết quả chính thức và các Báo cáo chuyên đề của Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trong thời gian tới.

1. Công tác tổ chức thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

Thời gian thu thập thông tin: Thu thập thông tin được tiến hành trong 30 ngày, từ ngày 01 đến ngày 30/7/2025. Để đáp ứng thông tin phân tổ theo đơn vị hành chính cấp xã mới, một số thông tin phiếu xã được mở rộng thời gian thu thập thông tin so với kế hoạch ban đầu.

Các loại phiếu điều tra và phương pháp thu thập thông tin thống kê: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 sử dụng 07 loại phiếu hỏi chính và bổ sung 02 phiếu hỏi trong quá trình thực hiện để biên soạn số liệu theo đơn vị hành chính cấp xã mới. Trong đó, phiếu điều tra áp dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 03 phiếu; áp dụng đối với các trang trại là 01 phiếu; áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã là 01 phiếu; áp dụng đối với UBND xã là 01 phiếu chính và bổ sung 02 phiếu trong quá trình triển khai để đáp ứng nhu cầu thông tin của đơn vị hành chính mới từ ngày 01/7/2025; áp dụng đối với các đơn vị có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản do Bộ Quốc phòng quản lý (bao gồm các doanh nghiệp) là 01 phiếu.

Để thu thập thông tin theo yêu cầu, Tổng điều tra áp dụng kết hợp phương pháp phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp và sử dụng phiếu hỏi điện tử để thu thập thông tin (đối với các đơn vị hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản do Bộ Quốc phòng quản lý sử dụng phiếu giấy in sẵn). Đối với phương pháp thu thập thông tin gián tiếp sử dụng Phiếu Webform (đối với các phiếu điều tra: Xã; doanh nghiệp, hợp tác xã, điều tra trực tiếp sử dụng CAPI).

Lực lượng chỉ đạo, tổ chức và tham gia Tổng điều tra: Ban Chỉ đạo các cấp từ tỉnh đến phường/xã được thành lập và kiện toàn theo các mốc thời gian theo thay đổi cơ cấu tổ chức các ngành và địa phương, công tác Tổng điều tra vẫn được chỉ đạo thực hiện thông suốt và không bị gián đoạn. Trong đó, trước thời điểm ngày 01/7/2025, có tổng số 398 Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập với 2.987 thành viên; từ ngày 01/7/2025, kiện toàn và thành lập 127 Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã với 1.133 thành viên; Tổ Thường trực cấp tỉnh được thành lập với 36 thành viên. Các Ban chỉ đạo, Tổ thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 có tổng số người tham gia điều tra gồm: 16 giám sát viên cấp tỉnh; 52 giám sát viên cấp cơ sở, 504 tổ trưởng và 5.464 điều tra viên thống kê.

Tổ chức các hội nghị chuẩn bị Tổng điều tra: Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo cấp cơ sở tại địa phương tổ chức 166 hội nghị với tổng số 10.938 lượt đại biểu tham dự. Trong đó, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức 02 hội nghị với tổng số 202 đại biểu tham dự. Ban Chỉ đạo cấp cơ sở tổ chức 164 hội nghị với tổng số 10.736 lượt đại biểu tham dự.

Số lượng các đơn vị điều tra đã cung cấp thông tin: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập thông tin cơ bản của các hộ thuộc khu vực thành thị và nông thôn; thu thập thông tin của các đơn vị điều tra là hộ, trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã, UBND xã. Cụ thể:

Thông tin của 676,6 ngàn hộ dân cư có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tại 130 xã, phường.

Thông tin của 392 đơn vị hoạt động theo hình thức trang trại (trong đó, 381 đơn

vị đạt tiêu chí để tổng hợp số liệu về trang trại) tại 71 xã, phường. Trong tổng số đơn vị hoạt động theo hình thức trang trại được thu thập thông tin, 39 đơn vị thuộc khu vực thành thị và 347 đơn vị thuộc khu vực nông thôn.

Thông tin của 378 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 102 doanh nghiệp và 276 hợp tác xã.

Thông tin của 379 xã và thị trấn (trong đó, 362 xã và 17 thị trấn) trước thời điểm ngày 01/7/2025 và thông tin của 119 xã đối với các xã thời điểm ngày 01/7/2025.

2. Kết quả sơ bộ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

Kết quả sơ bộ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 phản ánh bức tranh tương đối toàn diện về phát triển nông thôn, nông nghiệp tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2016 - 2025. Sau 10 năm, kết cấu hạ tầng nông thôn được cải thiện rõ rệt, mạng lưới điện quốc gia đã đến các xã và hầu hết các thôn và đang tiếp tục mở rộng khai thác các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối; hệ thống giao thông nông thôn tiếp tục được mở rộng, nâng cấp cả về quy mô và chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, phát triển dịch vụ, du lịch, thu hút đầu tư và tăng cường liên kết vùng, qua đó làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có chuyên biến tích cực, các hộ sản xuất nhỏ lẻ đang chuyển dần sang sản xuất quy mô lớn với số trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản ngày càng tăng.

Tiếp cận điện ở nông thôn: Thời điểm 01/7/2025, 100% số xã, 99,66% số thôn và 99,24% số hộ của tỉnh có điện. Hiện nay khu vực nông thôn có nhiều hộ gia đình, đơn vị sản xuất kinh doanh lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Giao thông ở nông thôn: Trước thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh 100% xã có đường ô tô từ trụ sở UBND cấp xã đến trụ sở UBND cấp huyện; 98,91% số thôn có đường ô tô từ trụ sở UBND cấp xã đến điểm dân cư của thôn. Tại thời điểm 01/7/2025, 45,38% xã có điểm dừng đón, trả khách của phương tiện công cộng.

Giáo dục ở nông thôn: Thời điểm 01/7/2025, 100% số xã trên toàn tỉnh có hệ thống trường, điểm trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; 36,13% xã có trường trung học phổ thông.

Thiết chế văn hóa nông thôn: Thời điểm 01/7/2025, 98,32% xã có hệ thống loa truyền thanh; 96,64% xã có đài truyền thanh; 93,28% xã có nhà văn hóa; 93,28% xã có sân thể thao và 50,42% xã có thư viện.

Thiết chế văn hóa còn được mở rộng xuống cấp thôn. Toàn tỉnh có 3.197 thôn có nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng chiếm 98,25% tổng số thôn; 2.813 thôn có khu thể thao chiếm 86,45%; 487 thôn có thư viện chiếm 14,97%; 2.978 thôn đã được trang bị hệ thống loa truyền thanh xã, chiếm 91,52%.

¹ Theo đơn vị hành chính trước khi sáp nhập.

Y tế cơ sở: Củng cố, phát triển y tế cơ sở tương đối đồng đều giữa các vùng, bảo đảm mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu phủ kín trên phạm vi cả nước. Thời điểm 01/7/2025 cả tỉnh 100% xã có trạm y tế và 100% trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Vệ sinh môi trường ở nông thôn: Đã có nhiều chuyển biến tích cực về vệ sinh môi trường ở nông thôn. Thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh có 100% xã có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chung với 1.494 thôn (chiếm 45,91% tổng số thôn) có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chung; có 80,67% xã có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt với 78,52% số thôn có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt; 72,27% xã có điểm thu gom chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn diễn ra mạnh mẽ. Toàn tỉnh có 13,45% xã có khu công nghiệp; 7,56% xã có khu đô thị; 3,36% xã có khu chế xuất.

Các làng nghề nông thôn tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt bước tiến quan trọng, tạo ra những thay đổi toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần đối với đời sống người dân khu vực nông thôn. Toàn tỉnh có 43 xã có làng nghề, chiếm 36,13% xã của cả tỉnh.

Tổ chức sản xuất và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp: Tổ chức sản xuất và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp tiếp tục được củng cố. Thời điểm 01/7/2025, có 77,31% xã có chợ; 78,99% xã có điểm/cửa hàng cung cấp giống, vật tư và nguyên liệu cho sản xuất, hoặc thu mua sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản; 46,22% xã có ngân hàng/chi nhánh ngân hàng; 43,70% xã có quỹ tín dụng nhân dân; 42,86% xã có tổ hợp tác.

Hộ và lao động khu vực nông thôn: Có sự chuyển dịch hộ và lao động khu vực nông thôn, thể hiện ở việc giảm dần tỷ trọng hộ và lao động hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, đồng thời tăng tỷ trọng hộ và lao động hoạt động trong các lĩnh vực phi nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh có 676,6 ngàn hộ khu vực nông thôn. Trong đó, có 388,7 ngàn hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 57,45% tổng số hộ nông thôn, giảm 12% so với năm 2016; số hộ phi nông, lâm nghiệp và thủy sản có 287,9 ngàn hộ, chiếm 42,55%, tăng 27,01%. Đáng chú ý, trong 388,7 ngàn hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản thì 77,61% số hộ có nguồn thu nhập lớn nhất từ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản và 22,39% hộ có nguồn thu nhập lớn nhất không phải từ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Thời điểm 01/7/2025, số lao động hoạt động trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 58,28% tổng số lao động khu vực nông thôn toàn tỉnh; tỷ trọng lao động phi nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 41,72%.

Hộ và lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản toàn tỉnh: Thời điểm 01/7/2025 có hơn 410 ngàn hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản, giảm 10,38% so với năm 2016 (giảm 47,5 ngàn hộ sau 10 năm), trong đó hộ nông nghiệp chiếm 94,46% tổng số hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản, giảm 11,2%; hộ thủy sản chiếm 3,15% và giảm 18,87%; riêng hộ lâm nghiệp chiếm 2,39% và tăng 1,8 lần so với năm 2016.

Năm 2025, số lao động trong các hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản là 875,5 ngàn người. Trong đó lao động đang hoạt động trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản là 725,1 ngàn người, chiếm 82,83% tổng số lao động hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó: Hộ nông nghiệp 685,2 ngàn người, chiếm 94,50%; hộ thủy sản 18,3 ngàn người, chiếm 2,53%; hộ lâm nghiệp 21,6 ngàn người, chiếm 2,97%.

Trang trại: Số lượng trang trại tăng mạnh trong giai đoạn 2020 - 2025², phản ánh xu hướng phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng khoa học, công nghệ, bảo đảm an toàn sinh học và thân thiện với môi trường, từng bước thay thế mô hình sản xuất nhỏ lẻ.

Thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh có 381 trang trại, tăng 27,42% so với năm 2020, trong đó: 24 trang trại trồng trọt, chiếm 6,30% số trang trại toàn tỉnh; 291 trang trại chăn nuôi, chiếm 76,38%; 21 trang trại thủy sản, chiếm 5,51% và 34 trang trại tổng hợp, chiếm 8,92%.

Với sự phát triển của khoa học và công nghệ, các trang trại áp dụng vào cơ giới hóa, tự động hóa vào sản xuất nên hiệu quả sản xuất tăng và lao động thủ công giảm. Toàn tỉnh có 1.125 lao động thường xuyên tại các trang trại, tăng 5,73% so với năm 2020 (tăng 61 lao động). Lao động bình quân trên một trang trại giảm từ 3,55 lao động/trang trại năm 2020 xuống 2,95 lao động/trang trại năm 2025. Vốn bình quân một trang trại đạt 2,46 tỷ đồng/trang trại.

Giá trị sản phẩm bình quân của trang trại trồng trọt trong 12 tháng trước thời điểm 01/7/2025 đạt 2,87 tỷ đồng/trang trại, tăng 2,5% so cùng kỳ năm 2020, chủ yếu từ sản lượng cây ăn trái và rau màu; trang trại thủy sản có mức thu 6,5 tỷ đồng/trang trại, tăng 55,5%, tập trung vào các trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng; trang trại lâm nghiệp có mức thu khoảng 2,2 tỷ đồng/trang trại, tăng 37,5%.

² Số lượng trang trại được so sánh với năm 2020 do tiêu chí xác định trang trại từ năm 2020 đến nay sử dụng thống nhất tiêu chí tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ NNPTNT.

Doanh nghiệp và hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng doanh nghiệp và hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ổn định đều qua các năm. Tính đến ngày 31/12/2024, toàn tỉnh có 102 doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản, giảm 5,55% so với thời điểm 31/12/2015, thu hút được 3.896 lao động; vốn sản xuất kinh doanh bình quân của doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 108,1 tỷ đồng/doanh nghiệp. Thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh có 276 hợp tác xã nông, lâm nghiệp và thủy sản đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, tăng 7,81% so với năm 2015, sử dụng 2.340 lao động (bình quân 8,4 lao động/hợp tác xã; vốn sản xuất kinh doanh bình quân của các hợp tác xã nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt tỷ đồng/hợp tác xã.

Cánh đồng lớn: Mô hình cánh đồng lớn tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần mở rộng quy mô sản xuất, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, chuẩn hóa quy trình sản xuất và hình thành các vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung, đáp ứng yêu cầu chế biến, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn thị trường. Thời điểm 01/7/2025, có 32 cánh đồng lớn được triển khai ở 22 xã trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 29 cánh đồng lớn sản xuất lúa, chiếm 90,62% tổng số cánh đồng lớn toàn tỉnh, tập trung chủ yếu ở các xã sản xuất lúa trọng điểm của tỉnh như Quỳnh Anh, Quảng Châu, Hùng Châu, Minh Châu, Yên Thành, Giai Lạc... Cơ cấu này cho thấy mô hình cánh đồng lớn vẫn tập trung chủ yếu vào cây lúa - loại cây trồng có diện tích canh tác lớn, tính đồng nhất cao và giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đạt được, tình hình kinh tế - xã hội nông thôn và sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Kết cấu hạ tầng nông thôn phát triển nhưng chưa đồng đều giữa các vùng, miền. Quá trình chuyển dịch cơ cấu hộ và lao động nhìn chung còn chậm. Quy mô sản xuất tuy đã được nâng lên nhưng sản xuất nhỏ vẫn phổ biến, số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng như mô hình cánh đồng lớn chưa nhiều. Đời sống cư dân nông thôn ở một số nơi còn gặp khó khăn, chịu tác động của thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường./.